

Số: 91 /TB-ĐHCNTT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 8 năm 2017

## THÔNG BÁO

### Về việc hướng dẫn đối sánh và so chuẩn chất lượng giáo dục Trường Đại học Công nghệ thông tin

Căn cứ Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học; căn cứ Quyết định số 1521/QĐ-ĐHQG ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành quy định về đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục đại học tại ĐHQG-HCM;

Việc so chuẩn, đối sánh được thực hiện nhằm đánh giá được thực trạng chất lượng các hoạt động của Trường và các chương trình đào tạo của Trường, làm căn cứ để đưa ra các giải pháp để thực hiện các hoạt động cải tiến chất lượng nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo và chất lượng các hoạt động phục vụ cộng đồng. Theo chỉ đạo của Hiệu trưởng, Phòng TT-PC-ĐBCL chủ trì việc ban hành hướng dẫn đối sánh và so chuẩn chất lượng giáo dục của Trường Đại học Công nghệ thông tin.

#### 1. Đối sánh chất lượng giáo dục

Là hoạt động đối chiếu và so sánh chất lượng các hoạt động của Trường với cơ sở giáo dục đại học khác hoặc chất lượng chương trình đào tạo của Trường với chương trình đào tạo khác được lựa chọn.

##### a. Hình thức đối sánh

- Đối sánh nội bộ: Là hình thức đối sánh số liệu giữa các năm học thuộc lĩnh vực phụ trách.
- Đối sánh ngoài: Là hình thức lựa chọn một số tiêu chí của Trường đối sánh với CSGD đại học có cùng chuyên ngành theo định kỳ.

##### b. Nội dung đối sánh

- Căn cứ các văn bản pháp luật quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng, kiểm định chất lượng để đưa ra nội dung đối sánh phù hợp.
- Nội dung đối sánh: Giao cho các đơn vị đầu mối theo chức năng nhiệm vụ trong quy chế hoạt động của Trường.



c. *Đối tác thực hiện đối sánh*

- Đối tác trong nước: Là CSGD đại học trong hệ thống giáo dục quốc dân; Có sự tương đồng về địa lý, qui mô giảng viên, qui mô người học, trình độ và ngành đào tạo; Sẵn sàng chia sẻ thông tin chính thức phục vụ đối sánh.
- Đối tác nước ngoài: Là trường đại học thuộc khu vực Đông Nam Á; Có cơ cấu giáo dục tương đồng; Có cùng lĩnh vực đào tạo về Công nghệ thông tin và Truyền thông; Sẵn sàng chia sẻ thông tin chính thức phục vụ đối sánh.

d. *Các bước thực hiện đối sánh*

Bước 1: Các đơn vị đào tạo xác định các đối tác (trong và ngoài nước) cần đối sánh cho hoạt động của đơn vị và cách thức thu thập số liệu đối với nội dung đối chiếu nội bộ. Lưu ý vấn đề so chuẩn với các nội dung đối chiếu

Bước 2: Ban Giám hiệu xem xét quyết định đối tác

Bước 3: Phòng TT-PC-ĐBCL dự thảo văn bản liên hệ với đối tác về việc thực hiện đối sánh ngoài; kết nối với các đơn vị chức năng của đối tác, cách thức đối sánh.

Bước 4: Sau khi thống nhất với đối tác, phòng TT-PC-ĐBCL là đầu mối thu thập số liệu theo các nội dung đối sánh ngoài từ các đơn vị chức năng trình Ban Giám hiệu. Lưu ý: Thông tin thu thập cần phải có nguồn gốc chính thức, có ghi nguồn truy xuất.

Bước 5: Ban Giám hiệu phê duyệt tất cả các số liệu trước khi đối sánh.

Bước 6: Ban Giám hiệu, các đơn vị, cá nhân tham gia làm việc với đối tác thực hiện đối sánh các nội dung

Bước 7: Xây dựng kế hoạch cải tiến: Căn cứ kết quả đối sánh ngoài, các đơn vị xây dựng kế hoạch cải tiến các nội dung cần thiết, trình Ban Giám hiệu phê duyệt trước khi thực hiện.

Bước 8: Ban Giám hiệu phê duyệt các kế hoạch cải tiến theo từng đơn vị

Bước 9: Triển khai thực hiện kế hoạch cải tiến được phê duyệt.

**2. So chuẩn chất lượng giáo dục**

Nội dung so chuẩn chất lượng các hoạt động của Trường

a. *Lĩnh vực Tổ chức - Hành chính*

- Tỷ lệ cán bộ, giảng viên và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ trong chu kỳ đánh giá (5 năm) đạt 75% trở lên.

b. *Lĩnh vực Đào tạo*

- Tỷ lệ có việc làm của người học trong vòng 1 năm sau khi tốt nghiệp đạt từ 50% trở lên, trong đó ít nhất 20% có việc làm phù hợp với ngành đào tạo.



- Tỷ lệ có việc làm của người học trong vòng 3 năm sau khi tốt nghiệp đạt từ 80% trở lên, trong đó ít nhất 50% có việc làm phù hợp với ngành đào tạo.

*c. Lĩnh vực Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế*

- Tỷ lệ người được khảo sát hài lòng về công tác quản lý tài sản trí tuệ của trường đạt 75% trở lên.

*d. Lĩnh vực Tài chính*

- Tỷ lệ kinh phí đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên trên tổng kinh phí từ nguồn thu của Trường đạt 5%.
- Tỷ lệ kinh phí đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học của người học trên tổng nguồn thu từ học phí của Trường đạt 3%
- Tỷ lệ kinh phí chi học bổng khuyến khích học tập cho người học trên tổng nguồn thu từ học phí hệ chính quy của Trường đạt 8%.

*e. Lĩnh vực Đảm bảo chất lượng giáo dục*

- Có ít nhất 03 cán bộ có chứng chỉ/chứng nhận đào tạo kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục, trong đó có 01 cán bộ có thẻ kiểm định viên.
- 100% các cán bộ tham gia hội đồng tự đánh giá đã được tham gia các khóa tập huấn về đảm bảo chất lượng hoặc kiểm định chất lượng giáo dục.

### 3. Trách nhiệm thực hiện

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chỉ đạo thống nhất, toàn diện đối với công tác so chuẩn và đối sánh chất lượng.

Phòng Thanh tra - Pháp chế - Đảm bảo chất lượng chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng kế hoạch so chuẩn, đối sánh chất lượng các hoạt động của Nhà trường, chủ trì thu thập thông tin đối sánh từ các đối tác được lựa chọn để đối sánh chất lượng các hoạt động của Nhà trường và xây dựng báo cáo kết quả so chuẩn, đối sánh.

Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng kế hoạch so chuẩn, đối sánh chất lượng các chương trình đào tạo.

Các Khoa chịu trách nhiệm thu thập thông tin đối sánh từ các đối tác được lựa chọn và triển khai thực hiện so chuẩn, đối sánh chất lượng các chương trình đào tạo do khoa quản lý. /.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Khoa, Phòng Ban;
- Lưu: VT, TTPCĐBCL.


**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Nguyễn Hoàng Tú Anh**